

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2024/HS-ST
Ngày: 13/11/2024

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Văn Thành

2/ Bà Lê Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Thành**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên

Vào ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 200/2024/TLST-HS ngày 21/10/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/QĐXXST-HS ngày 01/11/2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ THU H, sinh năm 1966, tại Đà Nẵng; HKTT: Khu phố A, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở hiện nay: Khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm: không rõ (chết); Con bà: Lê Thị T, sinh năm: không rõ (đã chết); Chồng: không có, có 04 con: lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 21/8/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 12/01/2003.

+ Ngày 11/7/2005, bị Tòa án nhân dân quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/6/2006.

+ Ngày 27/6/2007, bị Tòa án nhân dân quận 3, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/3/2009.

+ Ngày 03/7/2020, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/11/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/7/2024 đến ngày 24/7/2024 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(có mặt tại phiên tòa)

- **Bị hại:** Anh **Tô Thành L**, sinh năm: 1991

Trú tại: Khu phố S, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Nguyễn Hoàng M**, sinh năm: 1969

Trú tại: Nhà T, khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh S**, sinh năm: 1979

Trú tại: Khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

3. Ông **Lương Minh T1**, sinh năm: 1973

Trú tại: Khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Ông **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu H là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” lại không có nghề nghiệp ổn định. Từ tháng 7 đến tháng 12/2023, H đăng ký tạm trú tại phòng trọ số 6 nhà trọ Huỳnh Văn T2 tại địa chỉ số A Hồ T, khu phố B, phường X, thành phố L. Sau đó, phòng trọ này do ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1969, nơi cư trú ấp D, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre đăng ký tạm trú. Tại đây, Nguyễn Thị Thu H sống chung như vợ chồng với ông M. Sáng ngày 15/7/2024, H thấy mệt, chóng mặt nên nhờ ông M đưa đi khám tại Bệnh viện Đ1 thuộc khu phố S, phường S, thành phố L. Ông M điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ, đen biển số 60B7-666.36 chở H đến bệnh viện, H đi một mình vào khám, còn ông M đậu xe ở gần cổng ngồi chờ. Đến khoảng 6 giờ 50 phút, H đến đứng trước quầy số 2 sảnh chờ của Bệnh viện đợi lấy số để khám thì thấy trong túi áo khoác màu đen bên trái của anh Tô Thành L, sinh năm 1991, nơi cư trú: khu phố S, phường S, thành phố L đang đứng ngay phía trước có để 01 điện thoại hiệu Xiaomi 13T, màu đen. Do túi áo không kéo khóa, 01 phần điện thoại lộ ra bên ngoài nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt. H đứng lệch người sang bên trái và dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại của anh L. Sau đó, H cầm điện thoại bỏ đi được khoảng 7 - 8 mét thì bị ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1975, nơi cư trú: khu phố N, phường S, thành phố L nhìn thấy tri hô cùng mọi người bắt quả tang cùng tang vật. Tại cơ quan công an, H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/HĐĐGTTTHS ngày 22/7/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố L kết luận: 01 điện thoại hiệu Xiaomi 13T, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng (thời điểm 15/7/2024), có giá trị 7.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 185/CT-VKS-HS ngày 16/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Về hình phạt: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

* Về vật chứng:

+ 01 điện thoại hiệu Xiaomi 13T, màu đen. Đây là tài sản của anh L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho anh L.

+ 01 xe nhả hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, đen, biển số 60B7-666.36. Qua xác minh, chiếc xe này do anh Trần Hữu H1, sinh năm 1976, nơi cư trú: tổ G, xã L, thị trấn D, huyện T đứng tên chủ sở hữu. Anh H1 mua từ năm 2022 nhưng đến tháng 4/2024, anh H1 bán chiếc xe trên tại cửa hàng X ở đường H, phường X, thành phố L do ông Lương Minh T1, sinh năm 1973 làm chủ. Khi bán đã giao giấy đăng ký xe cho cửa hàng và có viết giấy mua bán. Đến tháng 5/2024, ông Nguyễn Hoàng M mua lại, việc mua bán có lập biên nhận và ông T1 đã giao giấy đăng ký xe cho ông M. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại xe cho ông M.

* Về dân sự: anh Tô Thành L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết mình sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để về lo cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Khoảng 6 giờ 50 phút ngày 15/7/2024, tại sảnh chờ Bệnh viện Đ1 thuộc khu phố S, phường S, thành phố L, lợi dụng sơ hở, lơ là của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Thị Thu H đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại hiệu Xiaomi 13T, màu đen có giá trị 7.000.000 đồng của anh Tô Thành L thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là công dân có đủ nhận thức và năng lực, do không muốn lao động mà vẫn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo có nhân thân xấu nhưng vẫn không chịu tu dưỡng và tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo không biết ăn năn, hối cải. Tuy nhiên xét bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 xe nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, đen, biển số 60B7-666.36. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại xe cho chủ sở hữu ông Nguyễn Hoàng M nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: anh Tô Thành L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp phần lớn với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Thị Thu H** phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Thị Thu H 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2024.

* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông M) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà S, ông T1) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN;
- VKSND Tỉnh ĐN;
- VKSND TP.LK;
- CA TP.LK;
- THA TP.LK;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hải